

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 13- 07- 2023

V/v “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B– TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Nhất
2. Bà Trương Thị Tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2023 tại hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc kiện “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST- DS ngày 20 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào N - sinh năm 1990.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1983.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đào N trình bày:

Chị Đào N và anh Nguyễn Đức H đăng ký kết hôn ngày 12/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 5 năm 2021 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến tâm lý con cái, chị Đào N và anh Nguyễn Đức H đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Đào N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Đào N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Đào N và anh Nguyễn Đức H có 02 người con chung cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và cháu Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014. Khi ly hôn chị Đào N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Đào N làm nghề tự do thu nhập bình quân là 6.000.000 đồng/ 1 tháng đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đào N không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: chị Đào N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức H nhưng tòa án không tổng đạt được lý do không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức H là anh Nguyễn Đức H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn T, xã B, huyện B nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng mới về không ở ổn định tại nơi cư trú. Vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức H, anh Nguyễn Đức H cũng không có văn bản trả lời về việc chị Đào N có đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Đức H cũng không đến Tòa án nhân dân huyện B làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử cho chị Đào N được ly hôn anh Nguyễn Đức H. Giao cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và cháu Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014 cho chị Đào N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chị Đào N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Đào N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Đức H. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Đào N không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Đào N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đức H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức H và chị Đào N theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Đào N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào N và anh Nguyễn Đức H có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2008 tại ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh Nguyễn Đức H và chị Đào N sinh sống tại Thôn T, xã B huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2021 chị Đào N và anh Nguyễn Đức H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Chị Đào N và anh Nguyễn Đức H đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Tại biên bản xác minh ngày 06/03/2023 được ông Hoàng Láo Sĩ trưởng Thôn T, xã B cho biết anh Nguyễn Đức H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn T, xã B, huyện B nhưng anh Nguyễn Đức H thường xuyên đi làm ăn xa thi thoảng mới về nơi cư trú không ở ổn định, các con chỉ do chị Đào N chăm sóc. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Đào N và anh Nguyễn Đức H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào N đối với anh Nguyễn Đức H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đào N và anh Nguyễn Đức H có 02 người con chung cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và cháu Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014. Khi ly hôn chị Đào N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đào N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào N không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con chị Đào N có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N. Việc chị Đào N có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N Tòa án đã niêm yết kết quả về việc tiếp cận công khai chứng cứ có nội dung về việc chị Đào N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N và không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đức H không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Từ năm 2021 cho đến nay chị Đào N vẫn đang nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N, anh Nguyễn Đức H không về thăm con và cũng không phụ giúp chị Đào N về kinh tế. Chị Đào N làm nghề tự do mức thu nhập là 6.000.000 đồng/ 1 tháng đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi con. Ngày 22/03/2023 Tòa án nhân dân huyện B lấy ý kiến của cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Đào N. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cả hai cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và cháu Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014 cho chị Đào N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào N không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Đào N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc chị Đào N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Đào N và anh Nguyễn Đức H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cả hai cháu cháu Nguyễn Thị Hiếu N - sinh ngày 03/11/2007 và cháu Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 08/11/2014 cho chị Đào N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hiếu N và cháu Nguyễn Hiếu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Đức H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào N phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do chị Trần Thị Hoa (nộp thay chị Đào N) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002364 ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Đào N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Đào N, bị đơn anh Nguyễn Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,
- VKS huyện BX;
- Chi cục THADS huyện;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã Giồng Giềng
- (nơi ĐKKKH)
- UBND xã B (1)
- (nơi cư trú).
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương

